TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2025/HS-ST
Ngày: 06/6/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Đạo;

2. Ông Võ Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Trọng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa*:** Ông Đinh Bảo Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường với hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

HUỲNH QUỐC B, sinh ngày 17/4/2006 tại tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1983 và bà Huỳnh Thị Thúy H, sinh năm 1989. Bị cáo có 01 người em ruột sinh năm 2012. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 03 tiền sự, cụ thể:

+ Ngày 19/4/2024, bị Ủy ban nhân dân xã V xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi "trộm cắp tài sản", đã nộp phạt.

+ Ngày 24/9/2024, bị Ủy ban nhân dân huyện C xử phạt 4.000.000 đồng về hành vi "mang theo trong người vũ khí thô sơ có khả năng sát thương cao nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng", chưa nộp phạt.

+ Ngày 26/11/2024, bị Công an huyện C xử phạt 3.050.000 đồng do điều khiển xe mô tô chạy quá tốc độ quy định từ 10 đến 20 km/h, không có giấy phép lái xe theo quy định, không đội mũ bảo hiểm, đã nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/02/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực B, Trại tạm giam Công an tỉnh B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Nguyễn Minh T1**, sinh năm 1980 (Vắngmặt).

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Anh T1 có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 21/5/2025.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/12/2024, ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1980, nơi cư trú: 43/10/7 đường số C, phường H, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh, chổ ở hiện nay: ấp V, xã V, huyện B phát hiện mình bị mất trộm số tiền 6.000.000 đồng và 01 nhẫn vàng 18k, trọng lượng 05 chỉ có đính đá màu đen. Ngày 14/12/2024, ông trình báo Công an.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B triệu tập Huỳnh Quốc B, sinh năm 2006, nơi cư trú: ấp V, xã V làm việc. Qua làm việc, B khai nhận là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông T1. Bị cáo khai nhận như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 09/12/2024, vì cần tiền tiêu xài nên B nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông T1 để trộm tài sản. B điều khiển xe đến đoạn đường liên ấp thuộc ấp V, xã V, huyện B thì xe bị hỏng nên B để xe vào bụi cây cất giấu rồi đi bộ qua khu vực vườn dừa để tránh camera an ninh của xã, B đi đến cửa sau nhà ông T1. Quan sát thấy không có người trông coi, B đột nhập vào trong nhà, đi vào khu vực phòng ngủ, lục soát trong tủ màu hồng ngay góc cửa, phát hiện bên trong hộc tủ trên cùng bên trái có số tiền 6.000.000 đồng và 01 nhẫn vàng 18k, trọng lượng 05 chỉ, có đính đá màu đen, nên lấy trộm rồi tẩu thoát.

B đem chiếc nhẫn bán cho tiệm V tại ấp T, xã Đ, huyện B được 20.368.000 đồng, mua 01 chiếc lắc với giá 10.090.000 đồng, sau đó đem chiếc lắc bán lại cho tiệm V1 tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre với giá 7.406.000 đồng. B dùng số tiền trên để tiêu xài cá nhân, nộp phạt vi phạm giao thông 4.500.000 đồng, còn lại 1.300.000 đồng cho đến khi bị phát hiện.

Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng huyện B, tỉnh Bến Tre kết luận: 01

nhẫn vàng 18k có đính đá màu đen trọng lượng 05 chỉ (mua cách nay 05 năm) có giá trị 17.500.000 đồng.

Kết luận giám định số 25/2025/KL-KTHS ngày 19/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh B:

Nội dung hình ảnh của 02 tập tin video gửi giám định (ký hiệu A1 và A2): không phát hiện dấu hiệu cắt ghép chỉnh sửa.

Trích xuất dữ liệu và mô tả diễn biến: Chi tiết được mô tả trong ảnh kèm theo kết luận giám định và hình ảnh trích xuất từ 02 tập tin video gửi giám định (ký hiệu A1 và A2). Tất cả hình ảnh trích xuất được lưu trong 02 tập tin kèm theo kết luận giám định

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ: 1.300.000 đồng, 01 cái áo thun màu trắng, tay ngắn có viền đỏ, trên thân áo có dòng chữ ALLIACE ONE Màu xanh, 01 cái quần jean dài màu xanh bị rách ở 02 đầu gối và 01 đôi dép lào màu đỏ.

Về trách nhiệm dân sự: ông Huỳnh Văn T là cha ruột của B đã bồi thường cho ông T1 31.000.000 đồng, ông T1 không yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo số tiền 1.300.000 đồng và những vật chứng nêu trên.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSBĐ ngày 25/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Huỳnh Quốc B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/12/2024, tại ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre, xuất phát từ động cơ tư lợi, Huỳnh Quốc B đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 05 chỉ, trị giá 17.500.000 đồng và 6.000.000 đồng của ông Nguyễn Minh T1, tổng giá trị 23.500.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đề nghị truy tố bị cáo Huỳnh Quốc B về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là "người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại", ""phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Quốc B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc B mức án từ **06 (Sáu) tháng** đến **01 (Một)) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: Không có. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên không xét đến.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Quốc B tự bào chữa: Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Tại Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị hại anh Nguyễn Minh T1 có ý kiến: Anh đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Huỳnh Quốc B nói lời nói sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thêm một cơ hội nữa để bị cáo làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình tố tụng và tại phiên Tòa, bị cáo Huỳnh Quốc B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, phù hợp với và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/12/2024, tại ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre, xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo Huỳnh Quốc B đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 05 chỉ, qua định giá có giá 17.500.000 đồng và 6.000.000 đồng tiền mặt của ông Nguyễn Minh T1, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 23.500.000 đồng. Vì vậy, bị cáo Huỳnh Quốc B đã phạm tội "Trộm cắp tài

sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản cáo trạng số: 23/CT-VKSBĐ ngày 25/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố bị cáo Huỳnh Quốc B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Huỳnh Quốc B là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, mỗi khi sơ hở sẽ bị kẻ gian chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý thích đáng, để mang tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, chay lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức lao động nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và hậu quả đã xảy ra đúng như bị cáo mong muốn. Vì vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[5] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại với tổng giá trị là 23.500.000 đồng.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án. Tuy nhiên, bị cáo có 03 tiền sự, cụ thể: Ngày 19/4/2024, bị Ủy ban nhân dân xã V xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi "trộm cắp tài sản", đã nộp phạt. Ngày 24/9/2024, bị Ủy ban nhân dân huyện C xử phạt 4.000.000 đồng về hành vi "mang theo trong người vũ khí thô sơ có khả năng sát thương cao nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng", chưa nộp phạt. Ngày 26/11/2024, bị Công an huyện C xử phạt 3.050.000 đồng do điều khiển xe mô tô chạy quá tốc độ quy định từ 10 đến 20 km/h, không có giấy phép lái xe theo quy định, không đội mũ bảo hiểm, đã nộp phạt. Vì vậy, bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo cũng đã tác động gia đình

bồi thường thiệt hại cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải có một bản án với hình phạt tù, cách ly bị cáo ra xã hội một khoảng thời gian nhất định mới đủ sức răn đe cho hành vi bị cáo và một mức phạt thích đáng để bị cáo thấy được sai phạm của bản thân từ đó mà cải sửa, không tiếp tục tái phạm mà làm lại cuộc đời.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Xét thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây hậu quả lớn cho xã hội và hình phạt chính là hình phạt tù cũng đã đủ sức răn đe đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[12] Đối với hành vi của Nguyễn Duy M là chủ tiệm V và Nguyễn Đặng T2 là chủ tiệm V1, những người này không biết vàng mà bị cáo B bán là do hành vi trộm cắp tài sản mà có, do đó không xử lý hình sự những người này là phù hợp với quy định của pháp luật.

[13] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm về tội danh và hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng đối với bị cáo Huỳnh Quốc B là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Quốc B phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc B **09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2025.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Quốc B phải chịu án phí 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật/.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THADS huyện Bình Đại (1b);
- Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Phân trại tạm gian khu vực Bình Đại (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (1b);
- Lưu HSVA, VP(2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Long Hồ